

Bản án số: 19/2022/HSST
Ngày 26/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Ba**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Hồng**

2/ Ông **Trần Lâm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Minh Tâm** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Ái Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 121/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo.

1/ Nguyễn Đức T (tên gọi khác: M già) - Sinh ngày 10/11/1984; tại thành phố Đà Nẵng - Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 748/35 Trần Cao V, tổ 4, phường Xuân H, quận T, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Lao động phổ thông - Trình độ học vấn: 7/12 - Dân tộc: Kinh - Giới tính: Nam - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam - Con ông Nguyễn Đức Đ và bà Nguyễn Thị C.

Tiền án: Ngày 14/8/2014 bị Tòa phúc thẩm tại Đà Nẵng xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 tại bản án số 295/2014/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2020.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2013 bị đưa đi tập trung cai nghiện tại cơ sở xã hội Bầu Bàng theo quyết định số 6649/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thời gian là 03 tháng.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến nay, tại nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn T (tên gọi khác Ròm)- Sinh ngày 29/11/1998; tại thành phố Đà Nẵng - Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Lao động phổ thông - Trình độ học vấn: 7/12 - Dân tộc: Kinh

- Giới tính: Nam - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam - Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến nay, tại nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức Đ – Sinh năm: 1957 – Nơi cư trú: Tổ 4, phường Xuân H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1960 – Địa chỉ: Tổ 15, phường Thanh Khê Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/8/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy Nguyễn Đức T rủ Nguyễn Văn T góp tiền mua ma túy về sử dụng, T đồng ý và đưa cho T 500.000đ, sau đó T giao xe mô tô biển kiểm soát 60N9-5010 cho T điều khiển chở T đến một kiệt nhỏ ở đường Mẹ Nhu, thành phố Đà Nẵng chưa xác định được địa chỉ cụ thể, T đi bộ vào trong kiệt mua của một người tên Lam chưa xác định được nhân thân lai lịch 02 gói ma túy với giá là 500.000đ. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày khi T chở T về đến trước nhà số 45B đường Mẹ Nhu, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê phát hiện bắt quả tang Thịnh và Trung đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm:

1/ 02 gói ny lông chứa tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu là G1.

2/ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc gắn sim số 0935228553 số IMEI 359234067719700.

3/ 01 xe mô tô biển kiểm soát 60N9-5010 của Nguyễn Đức T hiện chưa rõ nguồn gốc của xe.

Theo Kết luận giám định số 210/GĐ-MT ngày 06/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận tinh thể màu trắng trong 02 gói ny lông trong bì niêm phong ký hiệu G1 là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,462 gam.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Việc khai nhận của

bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo T và Trung đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 130/CT – VKS ngày 10/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hiện quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,462 gam ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu là G1.

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc gắn sim số 0935228553 số IMEI 359234067719700 của Nguyễn Văn T dùng để liên lạc mua ma túy..

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021.

Đối với xe mô tô 01 xe mô tô biển kiểm soát 60N9-5010 của Nguyễn Đức T hiện chưa rõ nguồn gốc của xe Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục quản lý, điều tra xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên Lam có hành vi bán ma túy cho T, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Đức T ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn T trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã thấy được hành vi vi phạm của mình, bị cáo rất hối hận xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Qua quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T khai nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/08/2021, tại trước số nhà 45B đường Mẹ Nhu, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 0,462 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết được ma túy có tác hại rất lớn làm suy đồi đạo đức nhân cách, làm giảm sút tinh thần và sức khỏe của con người, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nên cần phải xử lý tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo T, Trung đã thành khẩn khai báo, biết ăn hối cải, nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T chưa được xóa tích về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà vẫn tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo T còn có nhân thân xấu, năm 2013 bị đưa đi tập trung cai nghiện với thời hạn 03 tháng.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thống nhất với đại diện Viện kiểm sát cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy các bị cáo T, Trung hiện việc làm không ổn định, thu nhập thấp, bản thân các bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; vật chứng được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 0,462 gam ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu là G1.

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc gắn sim số 0935228553 số IMEI 359234067719700.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021.

Đối với xe mô tô 01 xe mô tô biển kiểm soát 60N9-5010 của Nguyễn Đức T hiện chưa rõ nguồn gốc của xe Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục quản lý, điều tra xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên Lam có hành vi bán ma túy cho T, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,462 gam ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu là G1.

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc gắn sim số 0935228553 số IMEI 359234067719700 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021.

Đối với xe mô tô 01 xe mô tô biển kiểm soát 60N9-5010 của Nguyễn Đức T hiện chưa rõ nguồn gốc của xe Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục quản lý, điều tra xử lý sau.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí HSST bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- TAND TP Đà Nẵng.
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an Q. Thanh Khê
- Nhà Tạm giữ Công an Q. Thanh Khê
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thu Ba